

TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM

TUẦN 2- KHỐI 8 (13/9-17/9/2021)

TUẦN 2- MÔN LỊCH SỬ 8
GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)
PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC (TUẦN 2)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	LỚP 8 <hr/> BÀI 2: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>- HS đọc SGK Lịch sử lớp 8 của NXBGD</p> <p>1/ Mục tiêu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản điển hình, có ảnh hưởng đến tiến trình lịch sử thế giới. - Phân tích được vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc cách mạng. - Biết phân tích ý nghĩa lịch sử của cách mạng. - Đánh giá đúng những mặt tích cực và hạn chế của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng. - Rèn luyện kĩ năng tường thuật và phân tích các sự kiện lịch sử; biết kết hợp việc sử dụng kênh hình (tranh ảnh, lược đồ) phục vụ cho bài học. <p>2/ Cách học</p> <p>* Mục I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu những nguyên nhân làm cho nông nghiệp, công - thương nghiệp Pháp trước cách mạng bị lạc hậu và bị cản trở. - Nghiên cứu để làm rõ: Trước cách mạng, nước Pháp tồn tại chế độ chính trị gì và các đẳng cấp có quan hệ và mâu thuẫn với nhau như thế nào? - Hiểu được vai trò quan trọng của các trào lưu tư tưởng tiên bộ trong việc dọn đường cho cuộc cách mạng xã hội. <p>* Mục II: Tìm hiểu về Hội nghị ba đẳng cấp và cuộc tấn công pháo đài - nhà tù Ba-xti để hiểu Cách mạng tư sản Pháp được bắt đầu như thế nào?</p> <p>* Mục III:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các giai đoạn phát triển của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Hiểu rõ cách mạng phát triển đến đỉnh cao như thế nào và nó đã tác động đến lịch sử thế giới ra sao. Các em có thể lập bảng hệ thống các sự kiện chính của Cách mạng Pháp và nêu bật ý nghĩa của các sự kiện đó trong tiến trình phát triển của cách mạng. <p>3/ Một số khái niệm, thuật ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẳng cấp: Những tầng lớp xã hội được hình thành dưới các chế độ chiếm hữu nô lệ, phong kiến, do luật pháp hoặc tục lệ quy định về vị trí xã hội, về quyền lợi và nghĩa vụ, có khi mang tính chất cha truyền con nối. Chế độ đẳng cấp mang tính bất bình đẳng.

	<p>- Đẳng cấp thứ ba: Một đẳng cấp thấp nhất trong chế độ ba đẳng cấp ở Pháp trước Cách mạng tư sản 1789, bao gồm công nhân, dân nghèo thành thị, tư sản và nông dân. Họ không có quyền gì, bị phong kiến thống trị, phải đóng mọi thứ thuế bất công.</p> <p>- Phái lập hiến: Những người đại diện cho quyền lợi của tầng lớp đại tư sản và quý tộc tư sản hoá (các chủ ngân hàng, chủ thuyền buôn, các nhà công nghiệp và thương nghiệp lớn trong thời kì đầu của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII). Họ giữ vị trí quan trọng trong Quốc hội Lập hiến, trong các cơ quan chính quyền ở Pari và các tỉnh.</p> <p>- Girôngđanh: Những nhà tư sản công thương nghiệp, tư sản ruộng đất được bầu vào Quốc hội Pháp năm 1791 trong Cách mạng tư sản Pháp 1789. Phần lớn những người này được bầu vào Quốc hội ở vùng trồng nho quận Girôngđanh, nên thường được gọi là những người Girôngđanh. Chỉ có một bộ phận nhỏ có tinh thần cấp tiến, còn đa số phục vụ quyền lợi của tư sản hạng trung.</p> <p>- Giacôbanh: Những nhà cách mạng tập hợp trong Câu lạc bộ Gia-cô-banh, do Rô-be-spie lãnh đạo vào thời kì Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. Thành phần chủ yếu là những người tư sản nhỏ, trí thức, có tinh thần cách mạng, được đông đảo quần chúng Pháp lúc bấy giờ ủng hộ.</p>																				
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP TRONG SGK</p> <p>Câu 1: Xã hội Pháp trước cách mạng bao gồm những đẳng cấp nào? Vai trò, vị trí và quyền lợi mỗi đẳng cấp?</p> <p>Câu 2: Vì sao nói cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng triệt để nhất?</p> <p>Câu 3: Hãy điền những mốc thời gian phù hợp với các sự kiện lịch sử dưới đây về cách mạng tư sản Pháp 1789.</p> <table border="1" data-bbox="407 1184 1450 1944"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Sự kiện lịch sử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1789</td> <td></td> </tr> <tr> <td>14/7/1789</td> <td></td> </tr> <tr> <td>26/8/1789</td> <td></td> </tr> <tr> <td>10/8/1792</td> <td></td> </tr> <tr> <td>21/9/1792</td> <td></td> </tr> <tr> <td>21/1/1793</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2/6/1793</td> <td></td> </tr> <tr> <td>26/6/1794</td> <td></td> </tr> <tr> <td>27/7/1794</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Sự kiện lịch sử	1789		14/7/1789		26/8/1789		10/8/1792		21/9/1792		21/1/1793		2/6/1793		26/6/1794		27/7/1794	
Thời gian	Sự kiện lịch sử																				
1789																					
14/7/1789																					
26/8/1789																					
10/8/1792																					
21/9/1792																					
21/1/1793																					
2/6/1793																					
26/6/1794																					
27/7/1794																					

*** Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi bài và các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử	Mục I: Phần II:	1. 2. 3.

BÀI GHI CỦA HS

BÀI 2 : CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP (1789-1794)

I. NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG

1. Tình hình kinh tế

- Nông nghiệp: lạc hậu, mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra
- Công thương nghiệp: đã phát triển song lại bị chế độ phong kiến kìm hãm.

2. Tình hình chính trị-xã hội

- Là nước quân chủ chuyên chế, vua nắm mọi quyền hành.
- Xã hội phân ra ba đẳng cấp: Tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3 (tư sản, nông dân, bình dân thành thị)
- Mâu thuẫn giữa tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3 gay gắt
- Dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản. Nông dân Pháp hăng hái tham gia cách mạng để lật đổ chế độ phong kiến.

3. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng

- Trào lưu tư tưởng triết học ánh sáng với những tên tuổi tiêu biểu: Mông te- xki-ơ, Vôn-te, Rút- xô... Tổ cáo và lên án chế độ quân chủ chuyên chế
- => thúc đẩy cách mạng bùng nổ

II. CÁCH MẠNG BÙNG NỔ

- Ngày 14/7/1789, quần chúng tấn công và chiếm pháo đài – nhà ngục Ba-xi.
- ➔ mở đầu thắng lợi của cách mạng.

III. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG :

1. Chế độ quân chủ lập hiến (14/7/1789 đến 10/8/1792)

- Sau khi giành thắng lợi, phái Lập hiến (tầng lớp Đại tư sản) lên nắm quyền và họ đã làm được 2 việc quan trọng đối với cách mạng:
 - + Tháng 8/1789: thông qua tuyên ngôn “Nhân quyền và dân quyền”, nêu cao khẩu hiệu “Tự do – Bình đẳng – Bác ái”.
 - + Tháng 9/1791: ban hành Hiến pháp, xác lập chế độ Quân chủ lập hiến.
- 4/1792 hai nước Áo- Phổ cùng bọn phản động ở Pháp chống phá cách mạng. tình hình đất nước lâm nguy.
- 10/8/1792 phái Gi-rông- đanh lãnh đạo nhân dân lật đổ phái lập hiến, xóa bỏ chế độ phong kiến.

2. *Bước đầu của nền cộng hòa (21/9/1792)*

- 21/9/1792 thiết lập nền cộng hòa.
- 1793 nước pháp gặp nhiều khó khăn: ngoại xâm, nội phản. Trong khi đó phái Gi-rông-đanh không lo chống ngoại xâm nội phản mà chỉ lo củng cố quyền lực.
- 2/6/1793 phái Gia-cô –banh lãnh đạo nhân dân lật đổ phái Gi-rông-đanh.

3. *Chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh (2/6/1793 đến 27/7/1794)*

- Phái Gia-cô-banh lên nắm chính quyền thiết lập nền chuyên chính dân chủ đứng đầu là Rô-be-spie đã thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng và giải quyết yêu cầu của nhân dân.
- Ngày 27/7/1794 tư sản phản cách mạng đảo chính. Cách mạng kết thúc.

4. *Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII*

- Đã lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.
- Quần chúng nhân dân là lực lượng chủ yếu đưa cách mạng đạt tới đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.
- Là cuộc CMTS triệt để nhất.
- Hạn chế: chưa đáp ứng được quyền lợi của nhân dân, không hoàn toàn xóa bỏ được chế độ phong kiến, chỉ có giai cấp tư sản được hưởng lợi.

PHIẾU HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ 8 (TIẾT 3, 4 – TUẦN 2)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước ý trả lời đúng.

1. Ba đẳng cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng là:

- A. Nông dân, Quý tộc, Tăng lữ.
- B. Tăng lữ, Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.
- C. Quý tộc, Tư sản, Nông dân.
- D. Quý tộc, Tư sản, Đẳng cấp thứ ba.

2. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Pháp trước cách mạng là

- A. giữa nông dân và bọn chủ đất.
- B. giữa vô sản và tư sản.
- C. giữa tư sản và chế độ phong kiến.
- D. giữa các tầng lớp nhân dân Pháp và chế độ phong kiến.

3. Ngày 14 - 7 - 1789 đã diễn ra sự kiện

- A. quân chúng chiếm Cung điện Véc-xai.
- B. quân chúng cách mạng bắt giam vua và hoàng hậu.
- C. quân chúng Pa-ri vũ trang kéo đến phá ngục Ba-xi.
- D. Hội nghị ba đẳng cấp được triệu tập.

4. Chế độ chính trị được xác lập ở Pháp sau Hiến pháp 1791 là

- A. chế độ quân chủ chuyên chế.
- B. chế độ quân chủ lập hiến,
- C. chế độ cộng hoà tư sản.
- D. chế độ xã hội chủ nghĩa.

5. *Lực lượng chủ yếu đưa Cách mạng Pháp đạt đến đỉnh cao là*

- A. tư sản Pháp.
- B. chính quyền dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.
- C. quần chúng nhân dân Pháp.
- D. lực lượng quân đội cách mạng.

Câu 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được bắt đầu như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Vì sao phái Gia-cô-banh lại suy yếu sau khi chiến thắng được "thù trong giặc ngoài"?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MÔN VĂN

Tuần 2 (13/9/2021 -> 17/9/2021)

Tiết 1&2: Trong lòng mẹ

Tiết 3: Trường từ vựng.

Tiết 4: Xây dựng đoạn văn trong văn bản.

Bài 2- Tiết 5&6: TRONG LÒNG MẸ

-Nguyễn Hồng-

I. Đọc - hiểu chú thích.

A. Tác giả - Tác phẩm: SGK/ 18; 19

B. Từ khó: SGK/ 19, 20.

C. Bố cục: 2 đoạn (xem SGK)

II. Đọc- hiểu văn bản.

1. Nhân vật người cô.

-Lạnh lùng, độc ác, thâm hiểm, sống khô héo cả tình máu mủ.

2. Tình yêu thương của bé Hồng đối với mẹ.

a) Trong cuộc đối thoại với người cô.

-Bé Hồng vẫn một lòng yêu thương và kính mến mẹ.

-Chú bé vừa đau xót vừa phẫn uất trước những lời người cô nói.

-Cảm tức những cô tục đã đày đọa mẹ.

b) Khi gặp mẹ.

-Chú vé khóc tức tưởi mà hạnh phúc.

-Cảm giác sung sướng cao độ khi được ở trong lòng mẹ.

3. Văn Nguyễn Hồng giàu chất trữ tình.

-Văn Nguyễn Hồng giàu tình cảm bởi:

+ Có những câu văn so sánh rất gợi cảm.

+ Những tình cảm yêu thương hạnh phúc cao độ của bé Hồng dành cho mẹ.

+ Những đau xót, cảm tức của bé Hồng trước lời người cô nói.

4. Hồi kí.

-Ghi chép lại những điều, những việc mình đã trải qua, đã chứng kiến.

5. Nguyễn Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng vì:

-Ông viết nhiều về phụ nữ và nhi đồng với tất cả sự trân trọng, yêu thương những vẻ đẹp tâm hồn và đức tính cao quý của họ.

-Ông diễn tả thấm thiết những nỗi cơ cực, tủ nhục mà phụ nữ và nhi đồng gánh chịu.

III. Tổng kết: Ghi nhớ SGK/21

.....

Tiết 7: TRƯỜNG TỪ VỰNG

I. Thế nào là trường từ vựng

1. Ví dụ: Đoạn văn sgk/21

- Các từ có nét chung về nghĩa chỉ bộ phận cơ thể con người: **Mặt, mắt, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng.**

=> **Trường từ vựng** là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.

2. Lưu ý:

- a) Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.
- b) Một trường từ vựng có thể bao gồm những từ ngữ khác biệt nhau về từ loại.
- c) Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau.
- d) Trong thơ văn cũng như trong cuộc sống hằng ngày, người ta dùng cách chuyển trường từ vựng để tăng thêm tính nghệ thuật của ngôn từ và khả năng diễn đạt (phép nhân hóa, ẩn dụ, so sánh).

II. Luyện tập: SGK/23, 24.

Tiết 8: XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

I. Thế nào là đoạn văn.

***Đọc văn bản Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn”:**

-Dấu hiệu nhận biết đoạn văn là: Bắt đầu từ chữ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng và biểu đạt một ý tương đối hoàn chỉnh.

II. Từ ngữ và câu trong đoạn văn.

1. Từ ngữ chủ đề và câu chủ đề của đoạn văn.

-Từ ngữ chủ đề: Là các từ ngữ được dùng đề mục hoặc các từ ngữ được lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng được biểu đạt.

-Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, đủ hai thành phần chính và đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

2. Cách trình bày nội dung đoạn văn:

-Nội dung đoạn văn có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau như: Diễn dịch, quy nạp hoặc song hành.

***Bài học: Ghi nhớ: Sgk/36**

III. Luyện tập: SGK/36, 37.

DẶN DÒ

- Học thuộc ghi nhớ trang 21.
- Thế nào là Trường từ vựng? Làm bài tập 1,2,3,4,5,6/23, 24.
- Viết đoạn văn khoảng 10 dòng có ít nhất 5 trường từ vựng “trường học” hoặc “môn bóng đá”.

TUẦN 2- ĐỊA 8

BÀI 2. KHÍ HẬU CHÂU Á

1. Khí hậu châu Á phân hóa đa dạng:

a. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau:

Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo

b. Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khác nhau:

- Do lãnh thổ rộng lớn, núi và sơn nguyên cao ngăn ảnh hưởng của biển vào sâu trong nội địa
- Trên núi và sơn nguyên cao: Khí hậu thay đổi theo độ cao

2. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa:

a. Các kiểu khí hậu gió mùa:

- Mùa đông: Gió từ lục địa thổi ra -> Khô, lạnh
 - Mùa hạ: Gió từ đại dương thổi vào -> Nóng ẩm, mưa nhiều
- ❖ Phân bố: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á

b. Các kiểu khí hậu lục địa:

- Mùa đông: Khô, lạnh
 - Mùa hạ: Khô, nóng
- ❖ Phân bố: Tây Nam Á và vùng nội địa

BÀI HỌC ÂM NHẠC KHỐI 8 – TUẦN 2

TIẾT 1:

- Ôn bài hát : *Mùa thu ngày khai trường*

- **TẬP ĐỌC NHẠC SỐ 1**

CHIẾC ĐÈN ÔNG SAO



(Trích)

Vừa phải Nhạc và lời: PHẠM TUYẾN

Tùng rinh rinh tùng tùng tùng rinh rinh Đây
ánh sao vui chiếu xa sáng ngời. Tùng rinh rinh rinh rinh
tùng rinh rinh. Ánh sao Bắc Hồ tỏa sáng nơi nơi.

1. Nhận xét TĐN số 1:

- Bài viết ở nhịp mấy?
- Trường độ gồm những hình nốt nào?
- Cao độ có nốt gì? Ghi từ thấp lên cao?
- Có sử dụng các kí hiệu âm nhạc nào?

2. Hs luyện đọc tên nốt nhạc trong bài cho thuần thục.

3. Dặn dò

- Làm bài tập 1 và 2 trong SGK trang 11
- Sưu tầm số bài dân ca, đặc biệt là các bài hát Lí

TUẦN 2- MÔN MỸ THUẬT 8
PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Khối 8:Tuần 2- Tiết 2 Bài 2: Thường thức mỹ thuật SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT THỜI LÊ
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<p>I. Vài nét về bối cảnh lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau 10 năm kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, nhà Lê đã xây dựng một nhà nước phong kiến hoàn thiện với nhiều chính sách tiến bộ, tạo nên một xã hội thái bình, thịnh trị. - Cuối thời Lê nạn cát cứ xảy ra làm triều Lê bị sụp đổ. <p>II. Sơ lược về mỹ thuật thời Lê</p> <p>1. Nghệ thuật kiến trúc</p> <p><i>a. Kiến trúc cung đình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà Lê cho tu sửa lại kinh thành Thăng Long và xây dựng nhiều công trình to lớn như: Điện Kính Thiên, Cần Chánh, Vạn Thọ... ngoài ra nhà Lê còn cho xây dựng khu cung điện Lam Kinh tại (Thanh Hóa) quê hương nhà Lê . <p><i>b. Kiến trúc tôn giáo.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nho giáo: Nhà Lê đề cao Nho giáo nên cho xây dựng miếu thờ Khổng Tử và trường dạy Nho học. + Phật giáo: Đến thời Lê Trung Hưng nhiều ngôi chùa được sửa chữa và xây dựng mới như: chùa Keo, chùa Thiên Mụ, chùa Mía, chùa Thầy... <p>2. Nghệ thuật điêu khắc và chạm khắc trang trí.</p> <p><i>a. Nghệ thuật điêu khắc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tượng trịn hình người, thú vật được tạc nhiều và gần với nghệ thuật dân gian. Tượng rồng tạc nhiều ở các thành, bậc điện, các bia đá. - Tượng Phật bằng gỗ được tạc rất tinh tế đạt đến chuẩn mực như: Quan Âm nghìn mắt nghìn tay, La hán, Quan Âm thiên phủ... <p><i>b. Chạm khắc trang trí.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời Lê có nhiều chạm khắc trên đá ở các bậc cửa, bia đá với nét uyển chuyển, rõ ràng. - Ở các đình làng có nhiều bức chạm khắc gỗ miêu tả cảnh sinh hoạt của nhân dân rất đẹp về nghệ thuật. <p>3. Nghệ thuật Gốm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gốm thời Lê kế thừa những tinh hoa của Gốm thời Lý, Trần. Phát triển được nhiều loại men quý hiếm như: Men ngọc, hoa nâu, men trắng, men xanh... đề tài trang trí rất phong phú mang đậm nét dân gian hơn nét cung đình.



III. Đặc điểm của mỹ thuật thời Lê.

- Mỹ thuật thời Lê kế thừa những tinh hoa của mỹ thuật thời Lý, Trần, vừa mang tính dân gian đậm đà bản sắc dân tộc, đạt đến đỉnh cao về nội dung lẫn hình thức thể hiện.

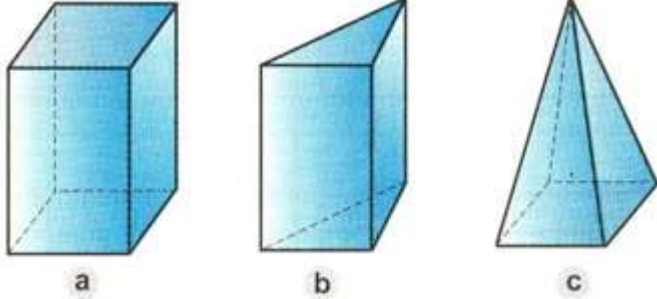
**Hoạt
động 2:**
*Kiểm tra,
đánh giá
quá trình
tự học.*

- Học và trả lời theo các câu hỏi trong sgk.

Bài 4. Bản vẽ các khối đa diện

I. Khối đa diện:

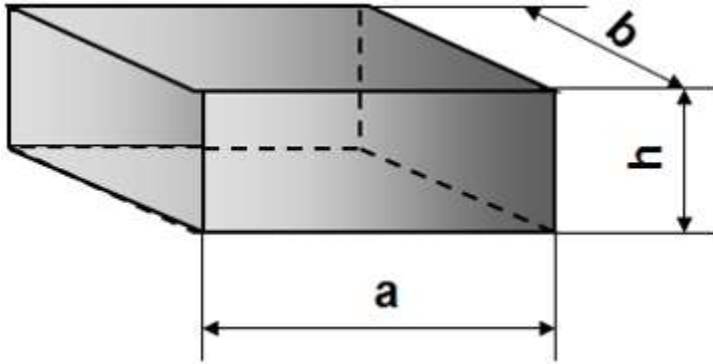
Khối đa diện là hình được bao bởi các đa giác phẳng.



II. Hình hộp chữ nhật:

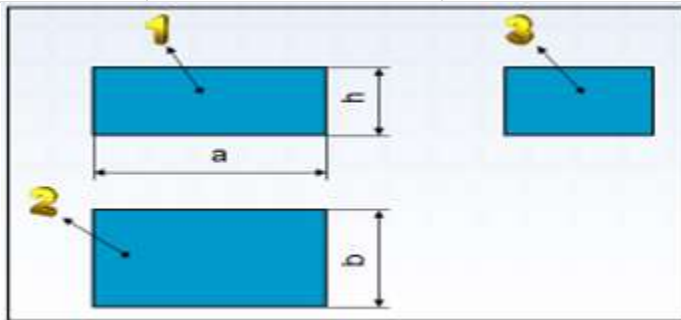
1. Thế nào là hình hộp chữ nhật?

Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.



2. Hình chiếu của hình hộp chữ nhật

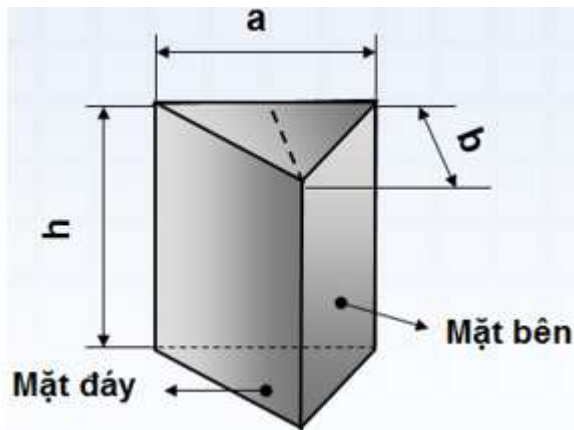
Hình	Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
1	Đứng	Chữ nhật	Chiều dài a , chiều cao h
2	Bằng	Vuông	Chiều rộng b
3	Cạnh	Chữ nhật	Chiều rộng b , chiều cao h



III. Hình lăng trụ đều:

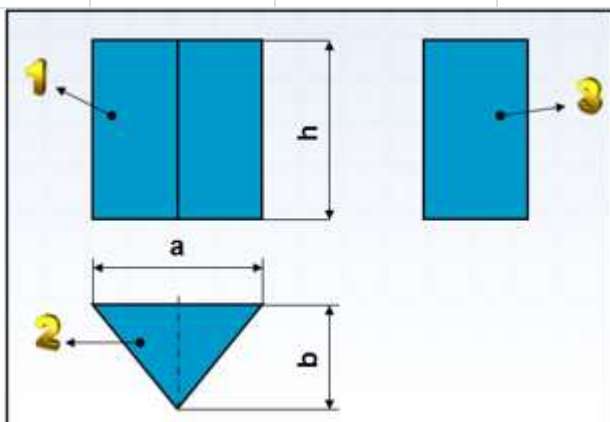
1. Thế nào là hình lăng trụ đều?

Hình lăng trụ đều được bao bởi hai mặt đáy là các hình đa giác đều bằng nhau và các mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau.



2. Hình chiếu của hình lăng trụ đều

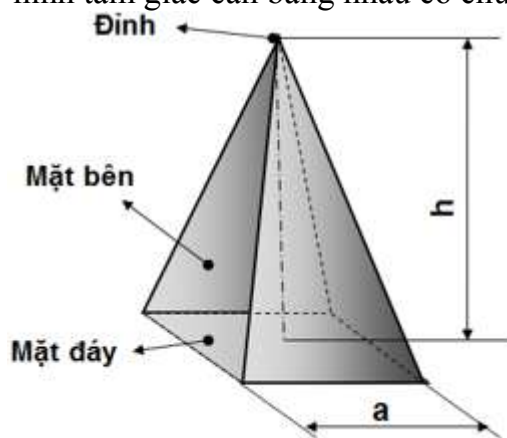
Hình	Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
1	Đứng	Chữ nhật	Chiều cao lăng trụ h, chiều dài cạnh đáy a
2	Bằng	Tam giác đều	Chiều dài cạnh đáy a
3	Cạnh	Chữ nhật	Chiều cao lăng trụ h, cạnh còn lại có độ dài bằng $\sqrt{b^2 - a^2}$



IV. Hình chóp đều:

1. Thế nào là hình chóp đều?

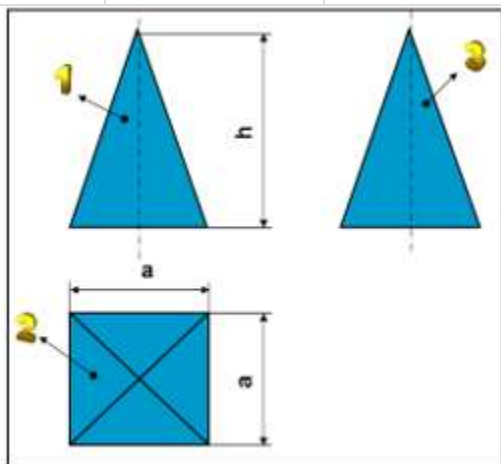
Hình chóp đều được bao bởi mặt đáy là một hình đa giác đều và các mặt bên là các hình tam giác cân bằng nhau có chung đỉnh.



2. Hình chiếu của hình chóp đều

Hình	Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
------	------------	-----------	------------

1	Đứng	Tam giác cân	Chiều dài cạnh đáy a , chiều cao hình chóp h
2	Bằng	Hình vuông	Chiều dài cạnh đáy a
3	Cạnh	Tam giác cân	Chiều dài cạnh đáy a , chiều cao hình chóp h



Lưu ý: Thường chỉ dùng 2 hình chiếu để biểu diễn hình lăng trụ hoặc hình chóp: một hình chiếu thể hiện mặt bên và chiều cao, một hình chiếu thể hiện hình dạng và kích thước đáy.

Bài 5. Bài tập thực hành: Đọc bản vẽ các khối đa diện

I. Chuẩn bị:

Dụng cụ: Thước, êke, compa, bút chì, tẩy, ...

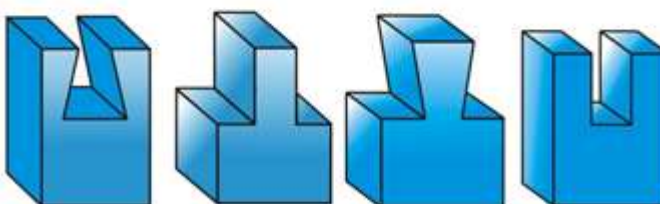
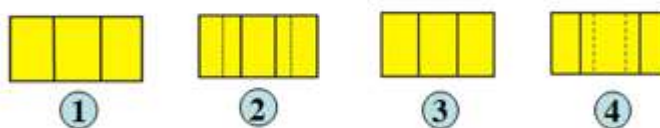
Vật liệu: Giấy vẽ khổ A4, giấy nháp, ...

Sách giáo khoa, vở bài tập.

II. Nội dung:

Đọc các bản vẽ hình chiếu 1, 2, 3, 4, 5 (h.5.1) và đối chiếu với các vật thể A, B, C, D (h.5.2) bằng cách đánh dấu (x) vào bảng 5.1 để chỉ rõ sự tương ứng giữa các bản vẽ và các vật thể. Hãy vẽ các hình chiếu đứng, chiếu bằng và chiếu cạnh của một trong các vật thể A, B, C, D.

Bản vẽ \ Vật thể	A	B	C	D
	1			
2				
3				
4				



A

B

C

D

III. Các bước tiến hành:

Bước 1: Đọc kĩ nội dung bài thực hành, kẻ bảng 5.1 vào bài, đánh dấu (x) thích hợp.

Bước 2: Vẽ các hình chiếu đứng, cạnh, bằng của một trong các vật thể A, B, C, D.

Bảng 5.1:

Bản vẽ \ Vật thể	A	B	C	D
	1		X	
2	X			
3				X
4			X	

Khối 8: Thể lực chung**BÀI 2: CÁC ĐỘNG TÁC BỔ TRỢ KỸ THUẬT CHẠY CỰ LI NGẮN- CHẠY BỀN**

- Luyện tập chạy bước nhỏ 1 phút 30 giây x 3 lần
- Chạy nâng cao đùi 1 phút 30 giây x 3 lần
- Chạy gót chạm mông 1 phút 30 giây x 3 lần
- **Nhảy dây 5 phút x 3 lần**

TUẦN 2- MÔN TIẾNG ANH 8

**HỌC SINH TRẢ LỜI VÀ GHI VÀO VỎ, LÀM BÀI TẬP
(HOẶC TRẢ LỜI VÀO PHIẾU HỌC TẬP) CÁC NỘI DUNG NÀY**

Full name: _____ Class: 8A_____

WEEK 2 (13/9- 17/9/2021) ENGLISH 9

UNIT 1: MY FRIENDS (cont)

PERIOD 3: READ

VOCABULARY

- Character (n): tính cách = personality
- Sociable (adj): hoà đồng
- Sociably (adv): một cách hoà đồng
- Society (n.): xã hội
- Social (adj): thuộc về xã hội
- Generous (adj): hào phóng
- Generosity (n): sự hào phóng
- Volunteer (n /v): việc tình nguyện / làm việc tình nguyện
- Voluntary (adj): mang tính tình nguyện
- Voluntarily (adv): một cách tình nguyện
- Spend his free time **doing** -> **spend + thời gian + V-ing**
- Orphanage (n): trại trẻ mồ côi
- Orphan (n): trẻ mồ côi
- Reserved (adj): dè dặt, kín đáo (not talking much in public)
- Peace (n): sự yên bình, sự thanh bình
- Peaceful (adj): yên bình, thanh bình
- Peacefully (adv): một cách yên bình
- Outgoing (adj): hoà đồng = sociable (friendly)
- Sense of humor (n): óc hài hước
- Humor (n): sự hài hước
- Humorous (adj): mang tính hài hước
- Humorously (adv): một cách hài hước
- Annoy (v): gây khó chịu
- Annoyance (n): sự khó chịu
- Jokes (pl.n): những câu chuyện hài

Exercises in the book: (bài tập trong SGK)

1. Choose the best answer and write.

- a. Ba talks about _____ of his friends.
 - A. Three
 - B. All
 - C. Four
 - D. None

- b. Bao's volunteer work _____.
 - A. Helps him make friends.
 - B. Causes problems at exam time.

- C. Does not affect his school worl.
D. Takes up a lot of time.

- c. Khai and Song _____.
A. like quiet places.
B. don't talk much in public.
C. Dislike school.
D. Enjoy sports.

- d. Ba's friends sometimes _____ his jokes.
A. Answer
B. Do not listen to
C. Laugh at
D. Get tired of

2. Now answer the questions.

- a) How does Ba feel having a lot of friends?
b) Who is the most sociable?
c) Who likes reading?
d) What is a bad thing about Ba's jokes?
e) Where does Bao spend his free time?
f) Do you and your close friends have the same or different characters?

HOMEWORK

SECTION 1: Can you translate the text into Vietnamse?

SECTION 2: - Do E.x I, (page 5), V (page 6), VI, VII (page 7) (Mai Lan Huong)

- Do you and your close friends have the same or different characters?

WEEK 2 (13/9- 17/9/2021) ENGLISH 8

UNIT 1: MY FRIENDS (cont)

PERIOD 4: WRITE

VOCABULARY

1. elder brother	(n)	anh trai lớn trong gia đình
2. helpful	(a)	hay giúp đỡ

Now write a paragraph about your friend.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOMEWORK

SECTION 1: Do E.x VII, VIII, IX (page 7) (Mai Lan Huong)

- SECTION 2: - Write another paragraph to tell about your another friend.

WEEK 2 (13/9- 17/9/2021) ENGLISH 8

UNIT 1: MY FRIENDS

PERIOD 3: READ

STUDENTS THINK THEN ANSWER:

1. Look at the picture below, then answer these following questions:
 - a. Who are the people in the picture?
 - b. Are they students?
 - c. Do you know their names?
 - d. Is the boy standing alone is Ba?
 - e. Are the three others are Ba's friends?
 - f. Do you think all of them are close friends?
2. The text below is about Ba and his friends.
3. Read the text and underline new words.

Ba is talking about his friends.



I am lucky enough to have a lot of friends. Of all my friends, Bao, Khai, and Song are the ones I spend most of my time with. Each of us, however, has a different character.

Bao is the most sociable. He is also extremely kind and generous. He spends his free time doing volunteer work at a local orphanage, and he is a hard-working student who always gets good grades.

Unlike Bao, Khai and Song are quite reserved in public. Both boys enjoy school, but they prefer to be outside the classroom. Song is our school's star soccer player, and Khai likes the peace and quiet of the local library.

I am not as outgoing as Bao, but I enjoy telling jokes. My friends usually enjoy my sense of humor. However, sometimes my jokes annoy them.

Although we have quite different characters, the four of us are very close friends.

***Bài tập trả lời trong SGK:**

1. Choose the best answer and write. (Hãy chọn và viết câu trả lời đúng nhất.)

e. Ba talks about _____ of his friends.

E. Three

F. All

G. Four

H. None

f. Bao's volunteer work _____.

E. Helps him make friends.

F. Causes problems at exam time.

G. Does not affect his school work.

H. Takes up a lot of time.

g. Khai and Song _____.

E. like quiet places.

F. don't talk much in public.

G. Dislike school.

H. Enjoy sports.

h. Ba's friends sometimes _____ his jokes.

E. Answer

F. Do not listen to

G. Laugh at

H. Get tired of

2. Now answer the questions. (Bây giờ em hãy trả lời câu hỏi.)

a) How does Ba feel having a lot of friends?

b) Who is the most sociable?

c) Who likes reading?

d) What is a bad thing about Ba's jokes?

e) Where does Bao spend his free time?

f) Do you and your close friends have the same or different characters?

HOMEWORK

SECTION 1: Can you translate the text into Vietnamese?

SECTION 2: - Do Ex I, (page 5), V (page 6), VI, VII (page 7) (Mai Lan

Huong)

- Do you and your close friends have the same or different characters?

WEEK 2 (13/9- 17/9/2021) ENGLISH 8
UNIT 1: MY FRIENDS
PERIOD 4: WRITE

STUDENTS THINK THEN ANSWER:

1. Do you know much about your close friends?
2. What does he / she look like?
3. What is he / she like?
4. Read the information about Tam.

Name: Le Van Tam Age 14
Appearance: tall, thin, short black hair
Characters: sociable, humorous, helpful
Address: 26 Tran Phu Street, Ha Noi
Family: mother, father, elder brother - Hung
Friends: Ba, Bao

His name's Le Van Tam and he's fourteen years old. He lives at 26 Tran Phu street in Ha Noi with his mother, father and his elder brother, Hung. He's tall and thin and has short black hair. He is sociable, humorous and helpful. His best friends are Ba and Bao.

Exercise in the book (Bài tập trong SGK)

Now write a paragraph about your partner (Viết 1 đoạn văn về bạn của em)
Hướng dẫn nội dung viết, HS dựa theo các câu hỏi dưới đây để viết thành đoạn văn

- What is his / her name?*
- How old is he / she?*
- What does he / she look like?*
- What is he / she like?*
- Where does he live?*
- Who does he live with?*
- Who is (are) his close friend(s)?*

HOMEWORK

SECTION 1: Do E.x VII, VIII, IX (page 7) (Mai Lan Huong)

- SECTION 2: - Write another paragraph to tell about your another friend.

§3. NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ

1. Bình phương của một tổng:

* Với A; B là các biểu thức

tùy ý, ta có

$$(A + B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$$

• Ví dụ:

a) Tính $(a + 1)^2$

b) Viết biểu thức $x^2 + 4x + 4$ dưới dạng bình phương của một tổng **Giải**

a) Ta có: $(a + 1)^2 = a^2 + 2a + 1$

b) Ta có: $x^2 + 4x + 4 = x^2 + 2 \cdot x \cdot 2 + 2^2 = (x + 2)^2$

2. Bình phương của một hiệu :

* Với A ; B là hai biểu thức tùy ý ta có :

$$(A - B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$$

* Ví dụ :

a) Tính:

$$\left(x - \frac{1}{2}\right)^2 = x^2 - 2 \cdot x \cdot \frac{1}{2} + \left(\frac{1}{2}\right)^2 = x^2 - x + \frac{1}{4}$$

b) Tính nhanh: $99^2 = (100 - 1)^2 = 100^2 - 2 \cdot 100 \cdot 1 + 1^2$
 $= 10000 - 200 + 1 = 9801$

3. Hiệu hai bình phương :

* Với A và B

là hai biểu thức tùy ý,

ta có

$$A^2 - B^2 = (A - B) \cdot (A + B)$$

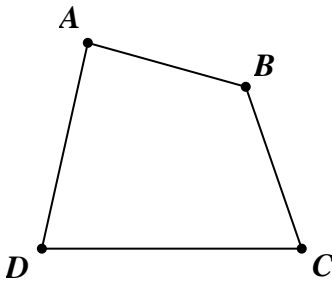
* Ví dụ:

a) $(x + 1)(x - 1) = x^2 - 1^2 = x^2 - 1$

b) $x^2 - 4y^2 = x^2 - (2y)^2 = (x - 2y)(x + 2y)$

HÌNH HỌC:**CHƯƠNG I: TỨ GIÁC****§1 TỨ GIÁC****1. Định nghĩa:**

* Tứ giác ABCD là hình gồm bốn đoạn thẳng AB, BC, CD, DA. Trong đó bất kỳ hai đoạn thẳng nào cũng không cùng nằm trên một đường thẳng.



Tứ giác ABCD (BCDA, CDAB ...) có :

- Các điểm : A ; B ; C ; D là các đỉnh.
- Các đoạn thẳng AB ; BC ; CD ; DA là các cạnh

*Tứ giác lồi là tứ giác luôn nằm trong một nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng chứa bất kỳ cạnh nào của tứ giác.

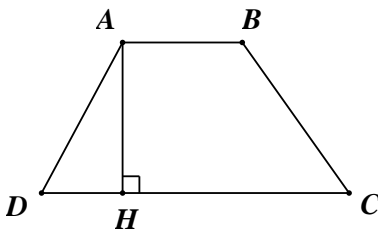
*Chú ý : (xem SGK)

2. Tổng các góc của tứ giác:**Định lí :**

Tổng số đo các góc của một tứ giác bằng 360^0

§2. HÌNH THANG**1 Định nghĩa :**

Hình thang là tứ giác có hai cạnh đối song song



Hình thang ABCD với $AB // CD$. Ta có:

- AB và CD : Các cạnh đáy (hoặc đáy)
- AD và BC : Các cạnh bên
- AH : là một đường cao của hình thang.

Nhận xét :

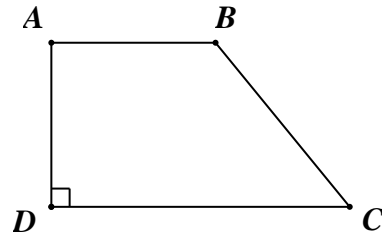
– Nếu một hình thang có hai cạnh bên song song thì hai cạnh bên bằng nhau, hai cạnh đáy bằng nhau.

– Nếu một hình thang có hai cạnh đáy bằng nhau thì hai cạnh bên song song và bằng nhau

2. Hình thang vuông :

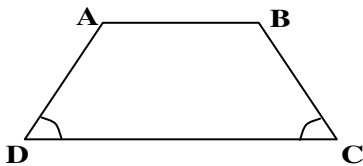
Hình thang vuông là hình thang có 1 góc vuông

ABCD là một hình thang vuông với $AB \parallel CD$
và $\hat{D} = 90^\circ$



§3. HÌNH THANG CÂN

1. Định nghĩa: Hình thang cân là hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau.



Tứ giác ABCD là hình thang cân (đáy AB, CD) $\Leftrightarrow AB \parallel DC$ và $\hat{D} = \hat{C}$ (hoặc $\hat{A} = \hat{B}$)

2. Tính chất :

Định lí 1 : Trong hình thang cân, hai cạnh bên bằng nhau.

Định lí 2 : Trong hình thang cân, hai đường chéo bằng nhau.

3. Dấu hiệu nhận biết :

Định lí 3 : Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.

Dấu hiệu nhận biết hình thang :

- + Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình thang cân.
- + Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.

- **Ví dụ:** Bài 11 (trang 74): Tính độ dài các cạnh của hình thang cân ABCD trên giấy kẻ ô vuông (h.30), độ dài của cạnh ô vuông là 1cm).

Giải:

Nhìn vào hình vẽ ta thấy :

+ $AB = 2\text{cm}$

+ $CD = 4\text{cm}$.

+ Tính AD: Xét tam giác vuông ADE có $AE = 1\text{cm}$, $DE = 3\text{cm}$.

$\Rightarrow AD^2 = AE^2 + DE^2$ (Định lý Pytago)

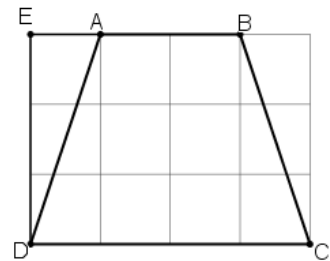
$= 1^2 + 3^2 = 10$

$\Rightarrow AD = \sqrt{10}\text{cm}$

+ Tính BC :

ABCD là hình thang cân nên $BC = AD = \sqrt{10}\text{cm}$.

Vậy $AB = 2\text{cm}$, $CD = 4\text{cm}$, $AD = BC = \sqrt{10}\text{cm}$.



Tuần 2
Môn: Vật lí 8

CHỦ ĐỀ 2: TỐC ĐỘ

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu kiến thức:

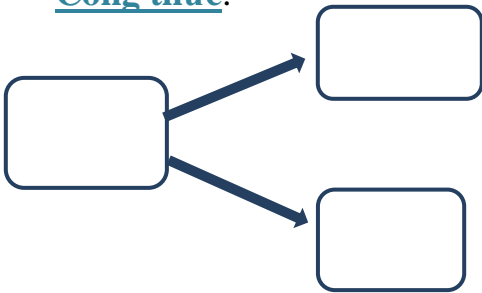
1. Chuyển động nhanh, chậm và sự phụ thuộc vào thời gian, quãng đường.

- Trên cùng một quãng đường, vật chuyển động càng khi thời gian chuyển động càng
- Trong cùng một khoảng thời gian, vật chuyển động càng khi quãng đường đi được càng
- Vật chuyển động càng nhanh khi quãng đường đi được trong một giây càng

2. Tốc độ:

Tốc độ cho biết độ của vật chuyển động, đo bằng quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.

Công thức:



Trong đó: v
 s
 t

Lưu ý: nếu quãng đường đo bằng km, thời gian đo bằng giờ thì v có đơn vị km/h
 nếu quãng đường đo bằng m, thời gian đo bằng giây thì v có đơn vị m/s

Cách đổi đơn vị: + Để đổi km/h thành m/s thì ta chia cho 3,6 (SHIFT 8 – 19)
 + Để đổi m/s thành km/h thì ta nhân với 3,6 (SHIFT 8 – 20)

Ví dụ: 72 km/h = m/s
 15 m/s = km/h

Nội dung cần nhớ:

Tốc độ cho biết độ *nhANH CHẬM* của vật chuyển động, đo bằng quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.

Công thức tính tốc độ

Trong đó:

v : tốc độ (m/s, km/h...)

s : quãng đường (km, m, dm, cm,...)

t : thời gian (h, min, s,...)

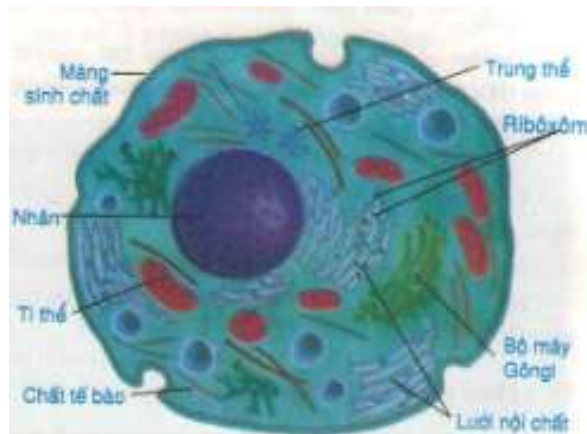
Công thức tính quãng đường và thời gian

Hoạt động 2: vận dụng:

1. Một học sinh đi bộ từ nhà đến trường trên đoạn đường 3,6 km, trong thời gian 40 phút. Tốc độ của học sinh đó là bao nhiêu?
2. Một chiếc máy bay mất 5 giờ 15 phút để đi đoạn đường 630 km. Tốc độ trung bình của máy bay là bao nhiêu? (Tính ra km/h và m/s)
3. Nhà Lan cách trường 2 km, Lan đạp xe từ nhà tới trường mất 10 phút. Tốc độ đạp xe của Lan là bao nhiêu? (Tính ra km/h và m/s)
4. Một xe máy đi từ thành phố A đến thành phố B với tốc độ trung bình 30 km/h mất 1 giờ 30 phút. Quãng đường từ thành phố A đến thành phố B là bao nhiêu?
5. Mai đi bộ tới trường với tốc độ 4 km/h, thời gian để Mai đi từ nhà tới trường là 15 phút. Khoảng cách từ nhà Mai tới trường là bao nhiêu?
6. Đường từ nhà Nam đến công viên dài 7,2 km. Nếu đi với tốc độ không đổi 1 m/s thì thời gian Nam đi từ nhà mình tới công viên là bao nhiêu?
7. Khoảng cách từ sao Kim đến Mặt Trời bằng 0,72 đơn vị thiên văn (đvtv). Biết 1 đvtv = 150 000 000km, vận tốc ánh sáng bằng 300 000km/s. Tính thời gian ánh sáng truyền từ Mặt Trời tới sao Kim?

MÔN SINH 8-BÀI 3 TẾ BÀO

I. CẤU TẠO TẾ BÀO:



Cấu tạo tế bào

Một tế bào điển hình có cấu tạo gồm:

- Màng sinh chất
- Chất tế bào: Chứa các bào quan
- Nhân: Chứa nhiễm sắc thể và nhân con.

II. CHỨC NĂNG CÁC BỘ PHẬN TRONG TẾ BÀO

- Màng sinh chất: Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất giữa tế bào và môi trường trong cơ thể.
- Chất tế bào: Thực hiện các hoạt động sống của tế bào
- Nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào

III. HOẠT ĐỘNG SỐNG CỦA TẾ BÀO (Giảm tải)

IV. HOẠT ĐỘNG SỐNG CỦA TẾ BÀO

Hoạt động sống của tế bào gồm các quá trình:

- Trao đổi chất
 - Lớn lên, phân chia
 - Cảm ứng
-

BÀI 4: MÔ

I. KHÁI NIỆM MÔ

Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng đảm nhận chức năng nhất định.

II. CÁC LOẠI MÔ

Dựa vào đặc điểm cấu trúc và chức năng có thể phân biệt 4 loại mô chính:

- Mô biểu bì: chức năng bảo vệ, hấp thụ, tiết
- Mô liên kết: chức năng nâng đỡ, liên kết các cơ quan
- Mô cơ gồm cơ vân, cơ trơn, cơ tim: chức năng co giãn
- Mô thần kinh: chức năng tiếp nhận kích thích, xử lý thông tin và điều khiển sự hoạt động các cơ quan để trả lời các kích thích của môi trường.

MÔN HOÁ HỌC LỚP 8
TUẦN 2 (TIẾT 3+4)
Tiết 3: Luyện tập chủ đề “ Chất”

Bài 1: Hãy phân biệt từ nào(những từ gạch chân) chỉ vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo hay chất trong các câu sau đây.

- a) Trong quả chanh có nước, axit xitric(có vị chua) và một số chất khác.
- b) Cốc bằng thủy tinh dễ vỡ so với cốc bằng chất dẻo.
- c) Thuốc đầu que diêm được trộn một ít lưu huỳnh.
- d) Quặng apatit ở Lào Cao có chứa canxi photphat với hàm lượng cao.
- e) Bóng đèn điện được chế tạo từ thủy tinh, đồng và vonfam(một kim loại chịu nóng, làm dây tóc).
- f) Gạo chứa nhiều tinh bột nhất khoảng 80%, mì chứa khoảng 70%, khoai và các loại củ khác chứa ít tinh bột hơn.
- g) Những viên đá quý hồng ngọc, sa phiá được tạo nên từ những tinh thể nhôm oxit có lẫn dấu vết của các loại oxit kim loại khác.
- h) Đường glucôzơ có nhiều nhất trong quả chín, đặc biệt trong quả nho chín.

Bài 2: Theo em nước máy và nước mưa có phải chất tinh khiết không? Giải thích.

Bài 3: Có hỗn hợp gồm muối ăn và cát.Em hãy nêu cách tách muối ăn và cát ra khỏi hỗn hợp

Bài 4: Cho biết khí cacbon đioxit (còn gọi là khí cacbonic) là chất có thể làm đục nước vôi trong.Làm thế nào để nhận biết được khí này có trong hơi ta thở ra

Tiết 4: Nguyên tử

1.Nguyên tử là gì ?

-Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện.

- Cấu tạo gồm:

+ Hạt nhân mang điện tích dương (+)

+ Vỏ tạo bởi một hay nhiều electron (e) mang điện tích âm (-)

2.Hạt nhân nguyên tử

TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM
TUẦN 3- KHỐI 8 (17/9-25/9/2021)
Bài 6. Bản vẽ các khối tròn xoay

I. Khối tròn xoay:

Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình trụ.

Khi quay hình tam giác vuông một vòng quanh một góc vuông cố định, ta được hình nón.

Khi quay nửa hình tròn một vòng quanh đường kính cố định, ta được hình cầu.

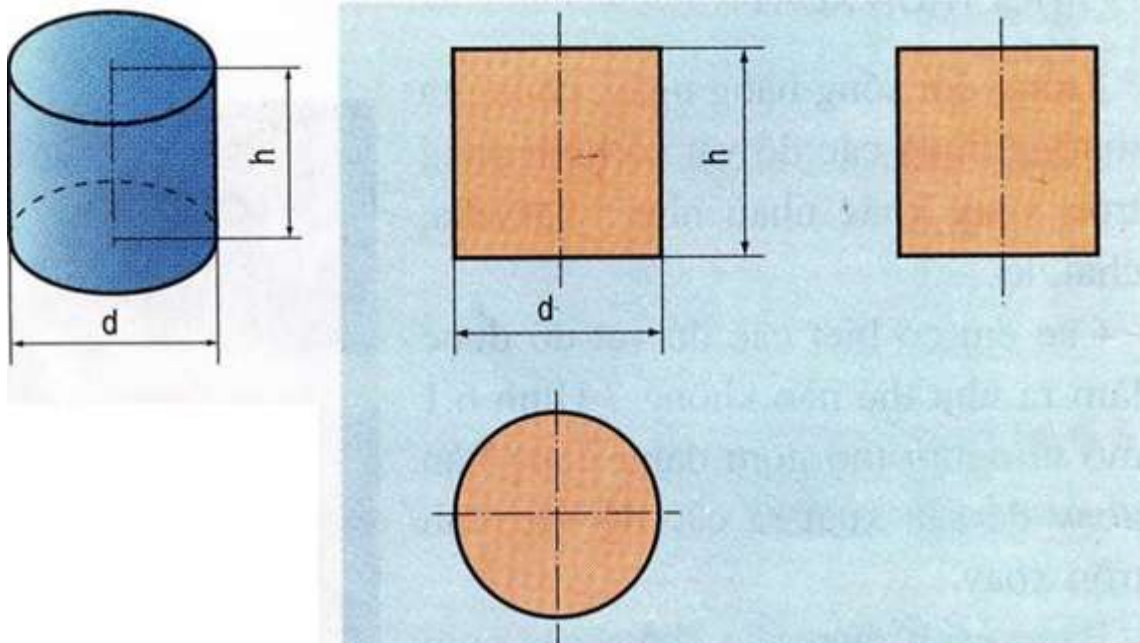
Khối tròn xoay được tạo thành khi quay một hình phẳng quanh một đường cố định (trục quay) của hình.

II. Hình chiếu của hình trụ, hình nón, hình cầu:

1. Hình trụ:

Bảng 6.1

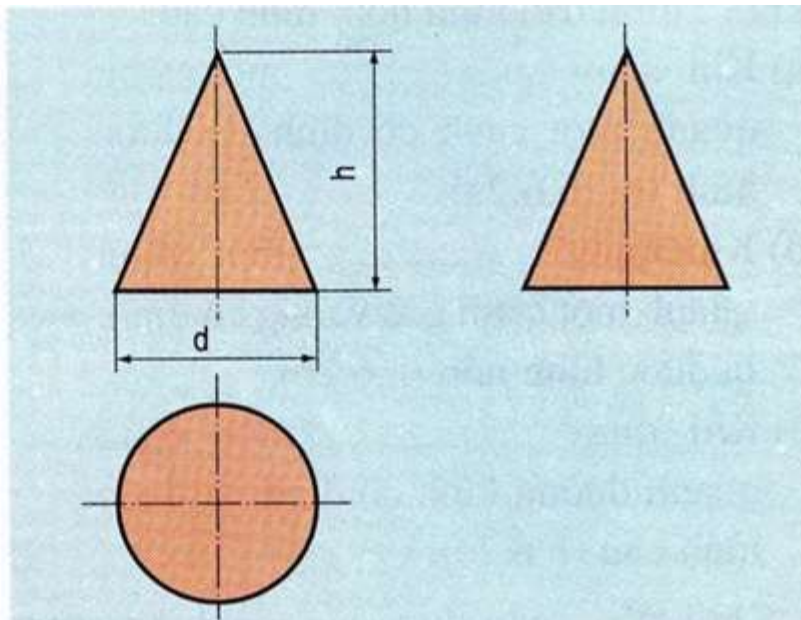
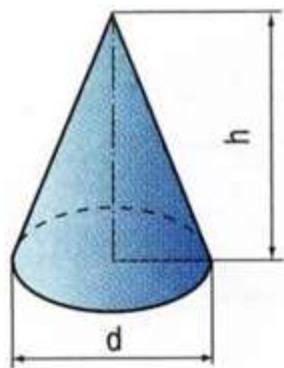
Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
Đứng	Hình chữ nhật	Đường kính d , chiều cao h
Bằng	Hình tròn	Đường kính d
Cạnh	Hình chữ nhật	Đường kính d , chiều cao h



2. Hình nón:

Bảng 6.2

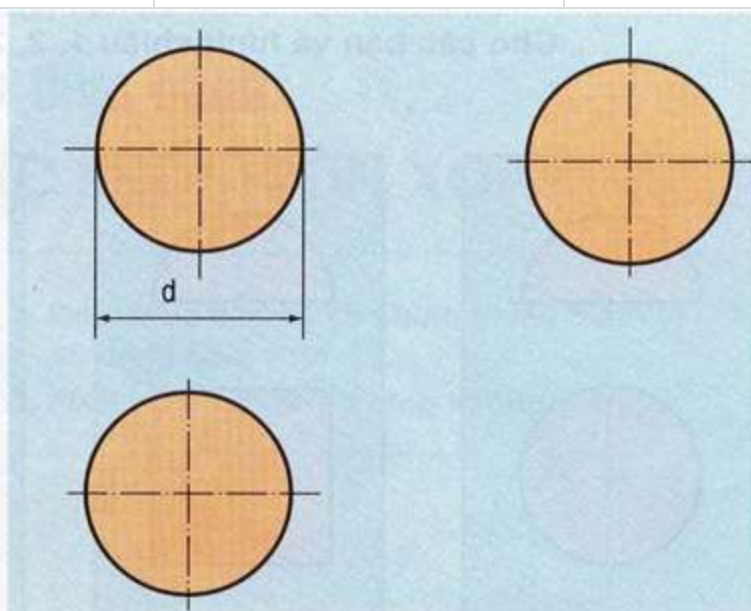
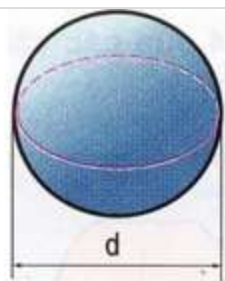
Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
Đứng	Tam giác cân	Đường kính d , chiều cao h
Bằng	Hình tròn	Đường kính d
Cạnh	Tam giác cân	Đường kính d , chiều cao h



3. Hình cầu:

Bảng 6.3

Hình chiếu	Hình dạng	Kích thước
Đứng	Hình tròn	Đường kính d
Bằng	Hình tròn	Đường kính d
Cạnh	Hình tròn	Đường kính d



Lưu ý: thường dùng hai hình chiếu để biểu diễn khối xoay tròn, một hình chiếu thể hiện mặt bên và chiều cao, một hình chiếu thể hiện hình dạng và đường kính mặt đáy.

Bài 7. Bài tập thực hành: Đọc bản vẽ các khối tròn xoay

I. Chuẩn bị:

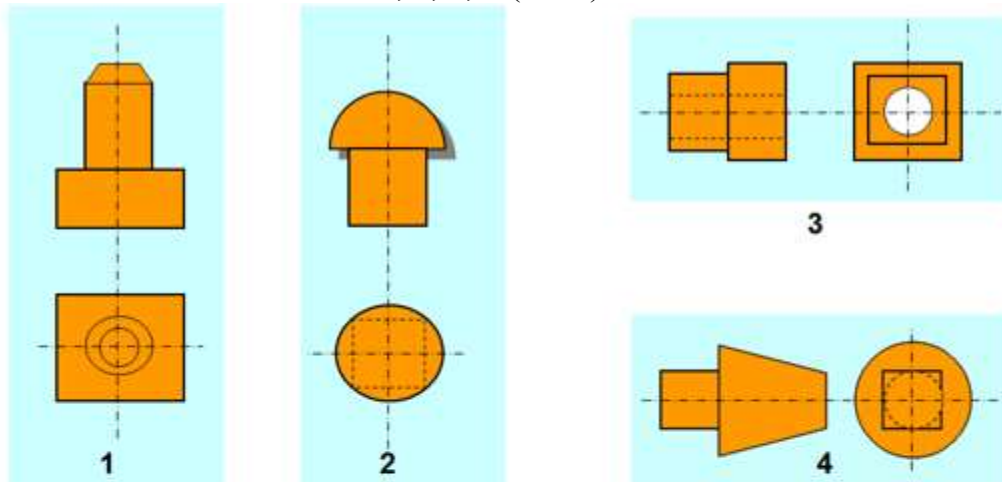
Dụng cụ: Thước kẻ, compa, bút chì, tẩy ...

Vật liệu: Giấy vẽ khổ A4 (Vẽ sẵn khung tên và các bảng 7.1; 7.2) ...

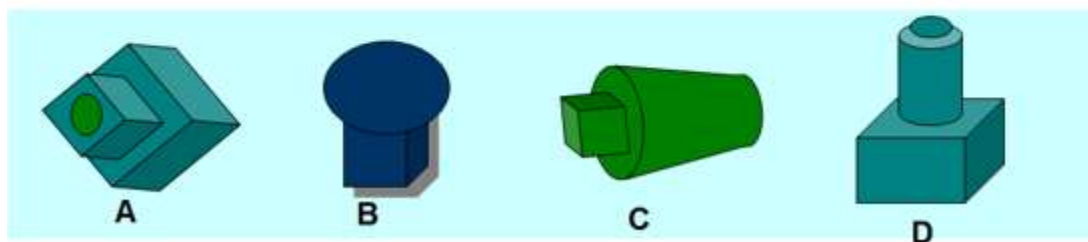
Sách giáo khoa, vở bài tập ...

II. Nội dung:

Đọc các bản vẽ hình chiếu 1, 2, 3, 4 (h.7.1).



Hình 7.1. Các bản vẽ hình chiếu



Hình 7.2. Các vật thể

Bảng 7.1

Vật thể Bản vẽ	A	B	C	D
1				
2				
3				
4				

Bảng 7.2

Vật thể Khối hình học	A	B	C	D
Hình trụ				
Hình nón cụt				
Hình hộp				
Hình chòm cầu				

III. Các bước tiến hành:

- Đọc kĩ các bản vẽ hình chiếu 1,2,3,4 và đối chiếu với vật thể cho trong hình 7.2
- Phân tích hình dạng của từng vật thể xem vật thể được cấu tạo từ các khối hình nào.

Bảng 7.1

Vật thể Bản vẽ	A	B	C	D
1				X
2		X		
3	X			
4			X	

Bảng 7.2

Vật thể	A	B	C	D
Khối hình học				
Hình trụ	X			X
Hình nón cụt			X	
Hình hộp	X	X	X	X
Hình chòm cầu		X		

ĐỊA 8

TUẦN 3: Từ (13/9 – 19/9/ 2021)

Bài 2: KHÍ HẬU CHÂU Á**1/ Khí hậu châu Á phân hóa đa dạng****a/ Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau**

- Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo

b/ Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khác nhau

- Do lãnh thổ rộng lớn, núi và sơn nguyên cao ngăn ảnh hưởng của biển vào sâu trong nội địa

- Trên núi và sơn nguyên cao: Khí hậu thay đổi theo độ cao

2/ Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa:**a/ Các kiểu khí hậu gió mùa**

- Phân bố: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á

+ Mùa đông: Gió từ lục địa thổi ra -> Khô, lạnh

+ Mùa hạ: Gió từ đại dương thổi vào -> Nóng ẩm, mưa nhiều

b/ Các kiểu khí hậu lục địa

- Phân bố: Tây Nam Á và vùng nội địa

+ Mùa đông: Khô, lạnh

+ Mùa hạ: Khô, nóng

MÔN HOÁ HỌC LỚP 8 – TUẦN 3 (tiết 5+6)**Tiết 5: NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC****1. Nguyên tố hoá học là gì?**

- Nguyên tố hoá học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số proton trong hạt nhân.

- Số p là số đặt trung của một nguyên tố hóa học.

-Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học đều có tính chất hóa học như nhau

2. Kí hiệu hóa học

-Mỗi nguyên tố được biểu diễn bằng một hay hai chữ cái, trong đó chữ cái đầu viết in hoa, gọi là kí hiệu hóa học

Bảng tên, kí hiệu hoá học của các nguyên tố (SGK trang 42)

KHHH	Tên UIPAC (tiếng Anh)	Tên tiếng Việt
H	Hydrogen	Hiđro
C	Carbon	Cacbon
N	Nitrogen	Nitơ
O	Oxygen	Oxi
Na	Sodium	Natri
Ca	Calcium	Canxi
Ba	Barium	Bari
Mg	Magnesium	Magie
Zn	Zinc	Kẽm
Fe	Iron	Sắt
Al	Aluminium	Nhôm
Cu	Copper	Đồng
Ag	Silver	Bạc
Hg	Mercury	Thủy ngân
Cl	Chlorine	Clo
P	Phosphorus	Photpho
S	Sulfur	Lưu huỳnh
Pb	Lead	Chì
K	Potassium	Kali
Mn	Manganese	Mangan
Cr	Chromium	Crom

Theo quy ước mỗi kí hiệu của nguyên tố còn chỉ 1 nguyên tử của nguyên tố đó

VD: 2 nguyên tử Hydrogen : 2 H.

3 nguyên tử Oxygen : 3 O

II. Nguyên tử khối

- Quy ước lấy 1/12 khối lượng của nguyên tử carbon làm đơn vị khối lượng cho nguyên tử gọi là đơn vị carbon, viết tắt là đvC, kí hiệu quốc tế là u

- NTK là khối lượng của một nguyên tử tính bằng đơn vị carbon

$$1u = 1,9926 \cdot 10^{-23} \text{ g}$$

Tiết 6: Luyện tập (Chất — Nguyên tử - Nguyên tố)

Bài 1:a) Hãy dùng chữ số và kí hiệu hóa học để diễn đạt các ý sau: Chín nguyên tử magie, sáu nguyên tử clo, tám nguyên tử canxi

b) Tính khối lượng bằng đơn vị cacbon của: 7K , 12 S, 16 Al

c) Biết rằng bốn nguyên tử magie nặng bằng ba nguyên tử nguyên tố X. Hãy viết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố V.

Bài 2: Tính khối lượng bằng gam của: 3Na, 5k , 6Mg, 7Al

Bài 3* Biết rằng nguyên tử cacbon có khối lượng bằng $1,9926 \cdot 10^{-23}$ gam. Hãy tính khối lượng bằng gam của các nguyên tử sau: Na , S , Al

Bài 4: 1,15 gam nguyên tử X chứa $0,3 \cdot 10^{23}$ nguyên tử. Hãy tìm tên nguyên tố X

Bài 5: Biết $\frac{1}{4}$ khối lượng nguyên tử X nặng bằng khối lượng nguyên tử nitơ . Hãy tìm tên , kí hiệu hóa học của nguyên tố X

Bài 6: Nguyên tử X nặng bằng $\frac{1}{2}$ nguyên tử Y và nguyên tử Y nặng bằng 1,5 nguyên tử khối của Z. Biết Z là nguyên tố oxi

a) Tính nguyên tử khối của X

b) Viết KHHH của X và Y

Bài 7: Nguyên tử X nặng gấp 2 lần nguyên tử lưu huỳnh. Tính khối lượng nguyên tử X và viết KHHH của X

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)
PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC (TUẦN 3)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	LỚP 8
	BÀI 3: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>- HS đọc SGK Lịch sử lớp 8 từ trang 18 đến trang 27 của NXBGD</p> <p>1/ Mục tiêu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được nội dung chính và biết phân tích những hệ quả về mặt kinh tế và xã hội của cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh và châu Âu. - Nắm được nét chính của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX ở Mĩ La-tinh và châu Âu. - Nhận biết được quá trình chủ nghĩa tư bản phương Tây xâm chiếm châu Á và châu Phi làm thuộc địa. - Hiểu được sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản là nguyên nhân gây nên đau khổ của người lao động; nhân dân thực sự là người sáng tạo, chủ nhân của các thành tựu trong kĩ thuật và sản xuất. - Rèn luyện kĩ năng khai thác kênh chữ và kênh hình trong SGK. - Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận; nhận định, liên hệ thực tế. <p>2/ Cách học:</p> <p>* Mục I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được vì sao Cách mạng công nghiệp lại nổ ra trước tiên ở Anh. - Biết trong số những máy móc được phát minh, loại máy nào có ý nghĩa đặc biệt quan trọng? - Trả lời được: Những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh, Pháp, Đức đã đưa tới những biến đổi như thế nào đối với nền kinh tế - xã hội các nước này? <p>* Mục II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua lược đồ trang 23 SGK, ghi nhớ thời gian giành độc lập của các nước Mĩ La-tinh. - Về các cuộc cách mạng ở châu Âu, cần lưu ý tuy diễn ra dưới nhiều hình thức song tính chất và mục đích về cơ bản đều giống nhau - đều là những cuộc cách mạng tư sản nhằm mở đường-cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Suy nghĩ đến vấn đề nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nhân công,... để nắm được nguyên nhân và kết quả của sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây đối với các nước Á, Phi. <p>3/ Một số khái niệm, thuật ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng công nghiệp: Cuộc cách mạng trong kĩ thuật sản xuất, là bước nhảy vọt trong sự phát triển của lực lượng sản xuất (tư bản chủ nghĩa) từ sản xuất công trường thủ công sang sản xuất cơ khí. - Thuộc địa: Nước bị bọn thực dân xâm lược và thống trị, áp bức bóc lột,

	mất hoàn toàn quyền độc lập về chính trị, kinh tế.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Câu 1: Điền tên các phát minh của nước Anh vào thế kỉ XVIII: (1) - 1764:..... - 1769:..... - 1785:..... - 1784:.....
(1) Mức độ nhận biết	Câu 2: Vì sao Anh trở thành "công xưởng của thế giới" vào thế kỉ XVIII?(2)
(2) Mức độ thông hiểu	Câu 3: Những biến đổi của nước Anh sau khi hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp? (1) Câu 4: Vì sao các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh việc xâm chiếm thuộc địa? (2)

*** Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi bài và các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

BÀI GHI CỦA HS

BÀI 3: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

I. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

1. Cách mạng công nghiệp ở Anh:

a. Phát minh máy móc

- 1764 Giêm-ha- gri-vơ sáng chế máy kéo sợi Gien ni.
- 1769, Ac- Crai-tơ- chế ra máy kéo sợi chạy bằng hơi nước.
- 1785 Et-mon- các-rai chế tạo máy dệt đầu tiên.
- 1784 Giêm – oát phát minh ra máy hơi nước.

b. Kết quả

- Từ sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn máy móc
- Anh đã trở thành “công xưởng của thế giới”.

2. Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức: (Đọc thêm SGK).

3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp

- + Hình thành các trung tâm kinh tế, nhiều thành phố lớn
- + Năng suất lao động tăng

- Xã hội: Hình thành hai giai cấp Tư sản và vô sản mâu thuẫn với nhau → đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản.

II. SỰ XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN PHƯƠNG TÂY ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC Á- PHI

a. Nguyên nhân

- Nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, nhân công, tài nguyên tăng mạnh

b. Quá trình xâm lược thuộc địa

- Các nước tư bản đẩy mạnh xâm chiếm phương Đông đặc biệt: Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á .

- Châu Phi: Anh, Pháp, Đức, I-ta-li- a, Bỉ... ráo riết xâm xé, biến châu lục này thành thuộc địa.

c. Kết quả: Cuối TK XIX – đầu XX, hầu hết các nước Á, Phi lần lượt trở thành thuộc địa, phụ thuộc của thực dân Phương Tây.

PHIẾU HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ 8 – SỐ 3 (TIẾT 5, 6 – TUẦN 3)

Câu 1. Hãy khoanh tròn chữ in hoa trước ý trả lời đúng.

1. Yếu tố nào thúc đẩy nước Anh đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp?

- A. Do yêu cầu phải cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là trong ngành dệt, đòi hỏi phải tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật sản xuất.
- B. Máy móc tuy đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại nhưng còn thô sơ, chưa đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất.
- C. Cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy mạnh sản xuất.
- D. Nước Anh từ một nước nông nghiệp muốn trở thành một nước công nghiệp phát triển.

2. Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ khi nào?

- A. Năm 1830.
- B. Những năm 60 của thế kỉ XVIII.
- C. Những năm 40 của thế kỉ XIX.
- D. Những năm 1850-1860.

3. Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ ngành nào?

- A. Luyện kim.
- B. Giao thông vận tải.
- C. Hóa chất.
- D. Dệt

4. “Công xưởng của thế giới” là tên gọi chỉ nước nào sau khi hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp?

- A. Pháp
- B. Anh
- C. Đức
- D. I-ta-li-a

5. *Cải cách nông nô ở đâu đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh?*

- A. Pháp
- B. Đức
- C. I-ta-li-a
- D. Nga

6. *Sau cách mạng tư sản, yếu tố nào thúc đẩy nước Anh tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp?*

- A. Tư bản, nhân công, và sự phát triển của máy móc, kỹ thuật.
- B. Tư bản, nguồn lao động và thị trường rộng lớn.
- C. Vốn, công nhân làm thuê và thuộc địa.
- D. Tư bản, công nhân, nô lệ và thị trường.

7. *Vì sao cách mạng công nghiệp ở Anh lại bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ?*

- A. Anh chưa có điều kiện để phát triển công nghiệp nặng.
- B. Đầu tư ít, thu hồi vốn nhanh, thu được nhiều lãi.
- C. Thị trường trong nước và thế giới đang có nhu cầu lớn về các sản phẩm ngành dệt.
- D. Số lượng nhà máy, xưởng dệt nhiều nhất trong các ngành công nghiệp.

8. *Vì sao nói cuộc đấu tranh thống nhất ở I-ta-li-a, Đức, cuộc cải cách nông nô ở Nga đều là những cuộc cách mạng tư sản?*

- A. Tạo điều kiện cho cách mạng công nghiệp ở các nước phát triển.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản hình thành và phát triển.
- C. Cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. Động lực chính của cách mạng là quần chúng nhân dân.

Câu 2: *Hãy điền các phát minh, cải tiến kỹ thuật vào phần để trống dưới đây tương ứng với mốc thời gian cho sẵn.*

Thời gian	Phát minh, cải tiến kỹ thuật
1764	
1769	
1784	
1785	
Đầu thế kỉ XX	
1825	
1830	
1850	
1760 – 1840	

Lý 8 – tuần 3

CHỦ ĐỀ 3: CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU – CHUYỂN ĐỘNG KHÔNG ĐỀU

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu kiến thức:

1. Liên hệ giữa chuyển động đều, chuyển động không đều với tốc độ:

- Chuyển động đều là chuyển động có tốc độ theo thời gian.

Ví dụ: +

+

- Chuyển động không đều là chuyển động có tốc độ theo thời gian.

Ví dụ: +

+

2. Tốc độ trung bình của chuyển động không đều:

$$v_{tb} = \frac{s}{t}$$

Trong đó: v_{tb} : tốc độ trung bình (km/h hoặc m/s)

s: quãng đường đi được (km, m)

t: thời gian đi hết quãng đường đó (h, s)

Hoạt động 2: Vận dụng:

Phương pháp:

$$v_{tb} = \frac{s}{t}$$

Trong đó: v_{tb} : tốc độ trung bình (km/h hoặc m/s)

s: quãng đường đi được (km, m)

t: thời gian đi hết quãng đường đó (h, s)

- Nếu đề không cho rõ tốc độ:

$$v_{tb} = \frac{s_1 + s_2 + \dots + s_n}{t_1 + t_2 + \dots + t_n}$$

- Nếu đề không cho rõ quãng đường:

$$v_{tb} = \frac{v_1 \cdot t_1 + v_2 \cdot t_2 + \dots + v_n \cdot t_n}{t_1 + t_2 + \dots + t_n}$$

- Nếu đề không cho rõ thời gian:

$$v_{tb} = \frac{s_1 + s_2 + \dots + s_n}{\frac{s_1}{v_1} + \frac{s_2}{v_2} + \dots + \frac{s_n}{v_n}}$$

1. Một học sinh đi bộ từ nhà đến trường trên đoạn đường 0,9 km trong thời gian 10 phút. Tốc độ trung bình của học sinh đó là bao nhiêu?
2. Tàu Thống Nhất TN1 đi từ ga Huế vào ga Sài Gòn mất 20 giờ. Biết tốc độ trung bình của tàu là 15 m/s. Hỏi chiều dài của đường ray từ Huế vào Sài Gòn?
3. Tuyến đường sắt từ Hà Nội đến TP. HCM dài 1730 km. Tàu hỏa đi trên tuyến đường này mất 32 giờ.
 - a. Tính tốc độ trung bình của tàu hỏa trên tuyến đường này.
 - b. Chuyển động của đoàn tàu này có phải là chuyển động đều hay không? Vì sao?

TOÁN 8 (TUẦN 3)**§4. NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ (tt)****4. Lập phương của một tổng:**

Với A ; B là hai biểu thức tùy ý, ta có:

$$(A+B)^3 = A^3 + 3A^2B + 3AB^2 + B^3$$

✚ **Áp dụng:** Tính

a) Ta có: $(x+1)^3$

$$= x^3 + 3x^2 \cdot 1 + 3x \cdot 1^2 + 1^3$$

$$= x^3 + 3x^2 + 3x + 1$$

b) Ta có: $(2x+y)^3$

$$= (2x)^3 + 3 \cdot (2x)^2 \cdot y + 3 \cdot 2x \cdot y^2 + y^3$$

$$= 8x^3 + 12x^2y + 6xy^2 + y^3$$

5. Lập phương của một hiệu :

Với A và B là các biểu thức tùy ý, ta có :

$$(A-B)^3 = A^3 - 3A^2B + 3AB^2 - B^3$$

✚ **Áp dụng:** Tính

a) Ta có: $\left(x - \frac{1}{3}\right)^3 = x^3 - 3 \cdot x^2 \cdot \frac{1}{3} + 3 \cdot x \cdot \frac{1}{9} - \left(\frac{1}{3}\right)^3$

$$= x^3 - x^2 + \frac{1}{3}x - \frac{1}{27}$$

b) $(x-2y)^3 = x^3 - 3 \cdot x^2 \cdot 2y + 3 \cdot x \cdot (2y)^2 - (2y)^3$

$$= x^3 - 6x^2y + 12xy^2 - 8y^3$$

Bài tập: Tính:

a) $(x+3)^3$

b) $(2x+5)^2$

c) $(x-5)^3$

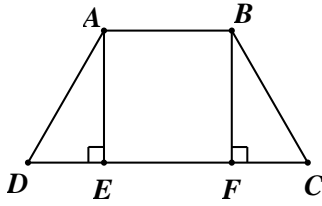
d) $(2x-1)^3$

CHỦ ĐỀ :

TỨ GIÁC – HÌNH THANG (tt)

LUYỆN TẬP 1

Bài 1: (Bài 12(SGK)): Cho hình thang cân ABCD ($AB \parallel CD$, $AB < CD$). Kẻ các đường cao AE, BF của hình thang. Chứng minh rằng $DE = CF$



Hướng dẫn:

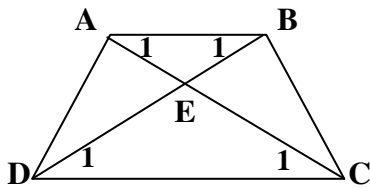
Vì ABCD là hình thang cân ($AB \parallel CD$)

\Rightarrow

Chứng minh: $\triangle ADE = \triangle BCF$

$\Rightarrow DE = CF$

Bài 2: (Bài 17 (SGK)): Hình thang ABCD ($AB \parallel CD$) có $\angle ACD = \angle BDC$. Chứng minh ABCD là hình thang cân.



Hướng dẫn:

Chứng minh: $ED = EC$ (1)

Chứng minh : $B_1 = A_1$

$\Rightarrow \triangle EAB$ cân tại E

$\Rightarrow EB = EA$ (2)

Từ (1) và (2) ta có : $ED + EB = EC + EA$

Hay : $BD = AC$.

Vậy ABCD là hình thang cân

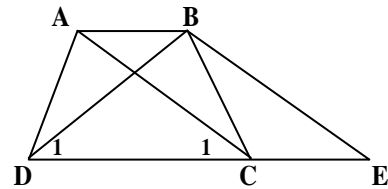
Bài 3: (18 tr 75 SGK)

GT	Hình thang ABCD ($AB \parallel CD$); $AC = BD$; $E \in DC$ $BE \parallel AC$
KL	a) $\triangle BDE$ cân b) $\triangle ACD = \triangle BDC$ c) Hình thang ABCD cân

Hướng dẫn:

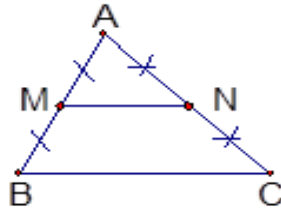
b) Chứng minh: $D_1 = C_1$

c) Chứng minh: $\angle ADC = \angle BCD$



§4. ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA TAM GIÁC, CỦA HÌNH THANG

1. Đường trung bình của tam giác :

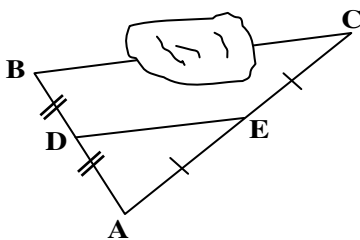


* **Định lí 1:** Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh của tam giác và song song với cạnh thứ hai thì đi qua trung điểm cạnh thứ ba.

* **Định nghĩa:** Đường trung bình của tam giác là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh của tam giác.

* **Định lí 2:** Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh ấy

? Tính BC trên hình, biết $DE = 50$.



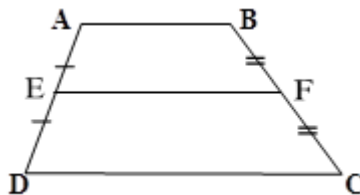
ΔABC có: $\left\{ \begin{array}{l} D \text{ là trung điểm của } AB \\ E \text{ là trung điểm của } AC \end{array} \right.$
Nên DE là đường trung bình của ΔABC

$$\Rightarrow DE = \frac{1}{2} BC$$

$$\Rightarrow BC = DE \cdot 2 = 50 \cdot 2$$

$$BC = 100 \text{ (cm)}$$

2. Đường trung bình của hình thang :

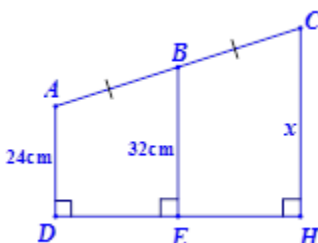


* **Định lí 3 :** Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh bên của hình thang và song song với hai đáy thì đi qua trung điểm cạnh bên thứ hai.

* **Định nghĩa :** Đường trung bình của hình thang là đoạn thẳng nối trung điểm hai cạnh bên của hình thang.

* **Định lí 4 :** Đường trung bình của hình thang thì song song với hai đáy và bằng nửa tổng hai đáy

? Tính x trên hình



Vì $AD \perp DH$; $CH \perp DH$

$\Rightarrow AD \parallel CH \Rightarrow ADHC$ là hình thang

Ta lại có:

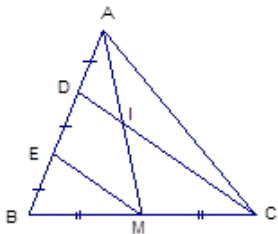
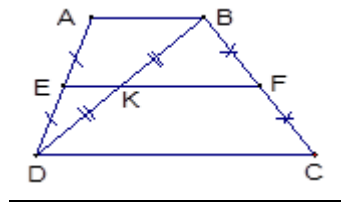
$AB = BC$ và $BE \parallel AD \parallel CH$ (cùng vuông góc DH)

$\Rightarrow DE = EH$.

Do đó BE là đường trung bình của hình thang ADHC. Nên

$$BE = \frac{AD + CH}{2} \quad \text{hay} \quad 32 = \frac{24 + x}{2}$$

$$\Rightarrow x = 64 - 24 = 40 \text{ (cm)}$$

BÀI TẬP**Bài 1:** (Bài 22 tr 80 SGK) . Chứng minh : $AI = IM$ *Hướng dẫn* : C/m : $EM \parallel DC \Rightarrow EM \parallel DI$ Áp dụng định lí..... : từ $AD = DE \Rightarrow AI = MI$ **Bài 2:** (Bài 25 trang 80 SGK) Chứng minh E, K, F thẳng hàng.*Hướng dẫn:*

C/m: EF là đường trung bình của hình thang ABCD

$$\Rightarrow EF \parallel DC \quad (1)$$

C/m: FK là đường trung bình của tam giác DBC

$$\Rightarrow FK \parallel DC \quad (2)$$

Từ (1) và (2) \Rightarrow 

TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM**KHOẪ 8- TUẦN 3 (20/9-24/9/2021)****MÔN GDCD****A NỘI DUNG GHI VỞ****BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN****I. ĐẶT VẤN ĐỀ:** SGK**NỘI DUNG BÀI HỌC:****1. Giữ chữ tín là gì?****Giữ chữ tín là:**

- Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình;
- Biết trọng lời hứa và tin tưởng nhau.

2. Ý nghĩa :

Người biết giữ chữ tín giúp:

- Nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của mọi người;
- Dễ dàng đoàn kết và hợp tác với nhau.

3. Rèn luyện:

Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình mỗi người cần phải :

- Làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình;
- Giữ đúng lời hứa, đúng hẹn.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**1. Để trở thành người giữ chữ tín, em cần rèn luyện như thế nào?**

.....

.....

.....

.....

.....

2. Vì sao cần phải giữ chữ tín?

.....

.....

.....

.....

.....

3. Nêu 3 câu ca dao, tục ngữ về giữ chữ tín?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Thường thức mỹ thuật

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT THỜI LÊ

I. Kiến trúc

1. Chùa Keo

- Địa điểm: xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Xây dựng: từ thời Lý (1061) bên cạnh biển, 1611 bị lụt lớn, 1603 dời vị trí, xây lại.
- Quy mô lớn: 154 gian có tường bao quanh, diện tích 528 mẫu.
- Kiến trúc: các công trình nối tiếp: tam quan nội, khu tam bảo thờ phật, gác chuông

2. Gác chuông chùa Keo

Là một công trình kiến trúc bằng gỗ tiêu biểu, gồm 4 tầng cao gần 12m, là công trình kiến trúc nổi tiếng của nghệ thuật cổ Việt Nam.



II. Điêu khắc

- + Tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay.
- Tính ước lệ dân gian: nghìn tay nghìn mắt
- Địa điểm: chùa Bút Tháp, Bắc Ninh
- 1656
- Chất liệu: Gỗ
- Gồm 42 tay lớn và 952 tay nhỏ toạ lạc trên toà sen cao 2m, cả bộ là 3.7 m
- KL: pho tượng có tính tượng trưng cao, được lồng ghép hàng ngàn chi tiết mà vẫn mạch lạc về bố cục, hài hoà trong diễn tả đường nét
- Toàn bộ pho tượng là sự thống nhất trọn vẹn tạo được sự hoà nhập chung tránh được sự đơn điệu lạng lẽ thường có của các pho tượng phật.

III. Chạm khắc trang trí

- Bia đá đặt ở lăng vua Lê Thái Tổ
- Hình Rồng trên bia vua Lê Thái Tổ ở cả 2 mặt trên trán bia được chạm khắc hàng chục hình lớn nhỏ
- Hình Rồng thời Lê xuất hiện nhiều trên các bia đá và chủ yếu là chạm nổi, hình Rồng nằm cạnh các họa tiết như: Sóng nước, hoa lá... Rồng thời Lê trông dáng vẻ mạnh mẽ, có sự kế thừa hình Rồng thời Lý, Trần cùng với sự ảnh hưởng của Rồng nước ngoài (Trung Quốc).

SINH HỌC: 8

Tuần 3: từ ngày 20/9 – 25/9/2021

Tiết 5 – bài 5: THỰC HÀNH:
QUAN SÁT TẾ BÀO VÀ MÔ

Hs tìm hiểu trong SGK

-/-

Tiết 6 – bài 6: PHẢN XẠ

I) Cấu tạo và chức năng của nơ ron:

a. *Cấu tạo nơron:* Nơron gồm :

- Thân: chứa nhân, xung quanh là tua ngắn (sợi nhánh)
- Tua dài (sợi trục) có bao miêlin, tận cùng là cúc xináp

b. *Chức năng nơron:*

- Cảm ứng
- Dẫn truyền xung thần kinh

II. Cung phản xạ:

a. *Phản xạ:*

Là phản ứng của cơ thể trả lời kích thích của môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh .

b. *Cung phản xạ :*

- Cung PX là con đường dẫn truyền xung thần kinh từ cơ quan thụ cảm (da, ...) qua TƯ TK tới cơ quan phản ứng (cơ, tuyến, ...)

Gồm 5 khâu :

- + Cơ quan thụ cảm.
- + Nơron hướng tâm (cảm giác).
- + Trung ương thần kinh (nơron trung gian).
- + Nơron li tâm (vận động).
- + Cơ quan phản ứng

c. *Vòng phản xạ:*

- Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.

-/-

Tuần 3- VĂN 8

Bài 3 (20/9/2020- 24/9/2020)

Tiết 9&10: Tức nước vỡ bờ.

Tiết 11: Từ tượng hình, từ tượng thanh

Tiết 12: Liên kết các đoạn văn trong văn bản

Tuần 3- Tiết 9: TỨC NƯỚC VỠ BỜ.

~Ngô Tất Tố~

I. Đọc - hiểu chú thích.

A. Tác giả- Tác phẩm. (SGK/31)

B. Từ khó. (SGK/32).

II. Đọc- hiểu văn bản.

1. Nhân vật Cai lệ.

-Ngoại hình:...

-Hành động:...

-Ngôn ngữ:.....

=> Tàn bạo, bất nhân, không có tình người.

2. Nhân vật chị Dậu.

*Lúc đầu:

-Hạ mình, nhẫn nhục, van xin thiết tha: Cháu-ông.

*Về sau:

-Liều mạng cự lại bằng lí lẽ: Tôi-ông.

-Chống trả quyết liệt: Bà-mày.

=>Đánh ngã thảm hại tên cai lệ và người nhà lí trưởng.

=>Hành động phản kháng xuất phát từ lòng yêu thương chồng và sự căm giận, khinh bỉ cao độ

3. Ý nghĩa nhan đề.

-Xây dựng tình huống căng thẳng, khẩn tay sai, tạo sự hồi hộp cho người đọc.

-Thông qua việc miêu tả ngoại hình, hành động, ngôn ngữ làm bộc lộ tính cách tên cai lệ.

-Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật chị Dậu chân thật và phù hợp.

-Ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ kể chuyện sinh động.

III. Tổng kết: Ghi nhớ-SGK/ 33

Tiết 11: TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH

I. Đặc điểm, công dụng

1. Ví dụ: Đoạn văn sgk/49

- Các từ gọi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật: **Móm mém, xồng xộc, vật vã, rũ rượi, xộc xệch, sòng sọc.**

- Các từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người: **Hu hu, ư ử.**

2. Khái niệm từ tượng thanh, từ tượng hình: Ghi nhớ/49.

II. Luyện tập: SGK/249, 50.

Tiết 12: LIÊN KẾT CÁC ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

I. Tác dụng của việc liên kết các đoạn văn trong văn bản:

*Ví dụ: Sgk/50,51.

II. Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản:

1. Dùng từ ngữ để liên kết các đoạn văn.

-Quan hệ liệt kê: Cuối cùng, sau nữa, mặt khác, một là... hai là...

-Quan hệ đối lập: Tuy vậy, ngược lại, song, thế mà...

-Quan hệ tổng kết: Nói tóm lại, nhìn chung, tổng kết, tóm lại...

2. Dùng câu nối để liên kết các đoạn văn. Sgk/ 53.

***Bài học: Ghi nhớ: Sgk/ 53.**

III. Luyện tập: SGK/53, 54, 55.

***DẶN DÒ:**

-Viết bài văn ngắn (khoảng 30 dòng) làm sáng tỏ ý kiến của Nguyễn Tuân: Với tác phẩm **Tắt đèn**, Ngô Tất Tố đã “xui người nông dân nổi loạn”.

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Khối 8 :Tuần 3- Tiết 3 Bài 3: - Âm nhạc thường thức: NHẠC SĨ TRẦN HOÀN và BÀI HÁT MỘT MÙA XUÂN NHO NHỎ
	<p>1.Nhạc sĩ Trần Hoàn (1928-2003) Tên thật của ông là Nguyễn Tăng Hích (còn có bút danh là Hồ Thuận An), ông sinh năm 1928 ở Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ông sáng tác ca khúc trữ tình <i>Son nữ ca, Lời người ra đi,...</i> trong kháng chiến chống Mỹ ông sáng tác nhiều ca khúc như: <i>Lời ru trên nung, Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm, Thăm bến Nhà rồng, Lời Bác dặn trước lúc đi xa,...</i> Ông đã được nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học- Nghệ thuật. Nhạc sĩ Trần Hoàn mất năm 23.11.2003 ở Hà nội.</p> <p>2.Bài hát Một mùa xuân nho nhỏ Bài thơ <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> của nhà thơ Thanh Hải được nhạc sĩ Trần Hoàn phổ nhạc vào năm 1980. Với chất liệu dân ca Huế, bài hát như một ước tranh xuân đầm ấm và tràn đầy tình cảm. Bài hát viết ở nhịp 6/8 với giai điệu phóng khoáng, trong sáng và sâu lắng.</p>
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá	<p>- Hãy nêu những nét chính về lĩnh vực sáng tác đóng góp cho nền âm nhạc VN của nhạc sĩ Trần Hoàn</p> <p>- Nghe và vận động theo nhạc bài hát Một mùa xuân nho nhỏ</p>

<i>trình tự học.</i>	- Nêu cảm nhận của em về bài hát Một mùa xuân nho nhỏ
----------------------	--

KHỐI 8: BÀI THỂ DỤC - CHẠY NGẮN - CHẠY BỀN



BÀI 2: CÁC ĐỘNG TÁC BỔ TRỢ KỸ THUẬT CHẠY CỤ LI NGẮN- CHẠY BỀN

- Luyện tập chạy bước nhỏ 1 phút 30 giây x 3 lần
- Chạy nâng cao đùi 1 phút 30 giây x 3 lần
- Chạy gót chạm mông 1 phút 30 giây x 3 lần
- Nhảy dây 5 phút x 3 lần

WEEK 3 (20/9- 24/9/2021) ENGLISH 8**UNIT 1: MY FRIENDS****PERIOD 3: LANGUAGE FOCUS****LANGUAGE FOCUS:****1. SIMPLE TENSES: HIỆN TẠI ĐƠN, QUÁ KHỨ ĐƠN, TƯƠNG LAI ĐƠN****2. PRESENT SIMPLE TO TALK ABOUT GENERAL TRUTHS****3. (NOT) + ADJECTIVES + ENOUGH + TO-INFINITIVES****1. PRESENT SIMPLE:**

- **Diễn tả những hành động lặp đi lặp lại hay thói quen**

Ví dụ: I get up at 6 a.m everyday. (Tôi thường thức dậy vào 6 giờ sáng hàng ngày)

- **Miêu tả lịch trình hoặc chương trình (ngụ ý tương lai)**

Ví dụ: That film starts at 7.45 p.m (Bộ phim đó bắt đầu vào 7 giờ 45’’ buổi tối)

- **Miêu tả thực tế hoặc sự thực hiển nhiên**

Ví dụ: The sun rises in the east. (Mặt trời mọc đằng Đông)

- **Miêu tả các trạng thái ở hiện tại.**

Ví dụ: I am hungry. (Tôi đói)

I am not happy. (Hiện giờ tôi không vui)

- **Sử dụng trong mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian tương lai bắt đầu với *as soon as, when, until, v.v.***

Ví dụ:

(+) I will wait here until she comes. (Tôi sẽ chờ ở đây cho tới khi cô ta đến thì thôi)

(+) Tell her that I will call as soon as she arrives home. (Nhắn với cô ấy rằng tôi sẽ gọi điện ngay khi cô ta trở về nhà)

(+) My mom will allow me ride motorbike when I am old enough. (Mẹ sẽ cho phép tôi điều khiển xe máy ngay khi tôi đủ 18 tuổi)

2. ENOUGH:**Cách sử dụng của cấu trúc với enough**

Cấu trúc với enough được dùng để diễn tả ý: cái gì đủ hoặc không đủ để làm gì.

Ví dụ:

I am tall enough to reach that shelf. (Tôi đủ cao để với tới cái giá đó)

She is not tall enough to play basketball. (Cô ấy không đủ cao để chơi bóng rổ)

⇒ Adj + enough + to-Vbare

⇒ (not) + adj + enough + to-Vbare

He ran fast enough not to miss the bus. (Anh ta chạy đủ nhanh để không bị lỡ chuyến xe bus đó)

⇒ Adv + enough + to-Vbare

I don't have enough money to buy that dress. (Tôi không có đủ tiền để mua chiếc váy đó) .

⇒ Enough + noun + to-Vbare

***Bài tập trả lời trong SGK:**

1. Complete the paragraphs. Use the correct form of the verbs in brackets.
(Hãy hoàn thành các đoạn văn sau, dùng hình thức đúng của động từ trong ngoặc.)

a) Hoa (0) **lived** (live) in Hue last year, but now she (1) (live) _____ in Ha Noi. Yesterday, Hoa's friend Nien (2) (send) _____ Hoa a letter. Nien (3) (be) _____ Hoa's neighbor when Hoa lived in Hue. She (4) (be) _____ in younger than Hoa.

b) Lan (0) **is** (be) Hoa's best friend. The two girls (1) (be) _____ in the same class at Quang Trung school. Last year, Hoa (2) (come) _____ to the school for the first time. Lan (3) (show) _____ her around and (4) (introduce) _____ her to many new friends.

2. Complete the dialogue. Use the correct form of the verbs in the box. You will have to use some verbs more than one. (Em hãy hoàn thành hội thoại, dùng hình thức đúng của động từ cho trong khung. Em sẽ phải dùng lại một vài động từ.)

be move set rise go

Ba is helping his young cousin Tuan with some homework.

(Ba đang giúp cậu em họ Tuấn làm bài tập về nhà.)

Ba: What do you know about the sun, Tuan?

Tuan: The sun (0) **rises** in the east and (1) _____ in the west.

Ba: Can you tell me anything about the other planets?

Tuan: I know something about the earth. It (2) _____ around the sun.

Ba: Yes, and the moon (3) _____ round the Earth.

Tuan: Where is Mars, Ba?

Ba: It (4) _____ near the sun.

Tuan: No, it's silly. That (5) _____ Mercury. Mars (6) _____ near the Earth.

3. Look and describe. (Quan sát và miêu tả.)

Look at the picture. Ask and answer the questions.

(Hãy nhìn vào tranh. Hỏi và trả lời các câu hỏi.)



a) How many people are there in the picture?

b) What does each person look like?

c) What is each person wearing?

4. Complete the dialogues. Use (not) adjective + enough.

(Hoàn thành hội thoại. Sử dụng (not) adjective + enough.)

a)

Hoa: Can you put the groceries in your bag?

Lan: No. It is **not big enough** to carry everything. (big)

b)

Hoa: Is Ba going to drive his father's car?**Lan:** Don't be silly! Ba is _____ to drive a car. (old)

c)

Hoa: Do you need any help?**Lan:** No, thanks. I'm _____ to lift this box. (strong)

d)

Hoa: Why don't you join our English Speaking Club?**Lan:** I don't think my English is _____ to be a member. (good)**HOMEWORK**

SECTION 1: Learn by heart the structures of ENOUGH.

SECTION 2: - Do E.x III, (page 5, 6), IV (page 6) (Mai Lan Huong)

WEEK 3 (20/9- 24/9/2021) ENGLISH 8
UNIT 2: MAKING ARRANGEMENTS
PERIOD 1: GETTING STARTED + LISTEN AND READ

STUDENTS THINK THEN ANSWER:

5. Look at the pictures below, do you know what are they?

6. Guess each of object, and let's think about of its use

GETTING STARTED: Match each object with its name. (Hãy ghép vật với tên gọi của nó.)**LISTEN AND READ:****STUDENTS THINK THEN ANSWER:**

1. Let's predict: Who is calling? (Hoa or Nga?)
2. What are Hoa and Nga talking about?
3. What is Nga going to do with Hoa?
4. Is Hoa going to see a movie with Nga?

Hoa: 3 847 329

Nga: Can I speak to Hoa, please?
This is Nga.

Hoa: Hello, Nga.

Nga: I'm going to see the movie Dream City at 6.45 this evening.

Would you like to come?

Hoa: Of course, but wait a minute. I have to ask my aunt and she's downstairs. Hold on... OK, Nga. Aunt Thanh says I can go. Oh, where's it on?

Nga: At Sao Mai Movie Theater.

It's a bit far from your house, I'm afraid.

Hoa: Well, I know where it is, but I'm using my cousin's bike tonight.

Nga: OK, Hoa. Let's meet outside the theater.

Hoa: Is 6.30 all right?

Nga: That's fine. See you at 6.30.

Hoa: Bye Bye, Nga.

***Bài tập trả lời trong SGK:**

2. Read the dialogue again. Decide who did ... (Em hãy đọc lại hội thoại trên, quyết định xem ai nói các câu sau rồi hỏi bạn em để kiểm tra lại câu trả lời.)

Who:

- a) made the call?
- b) introduced herself?
- c) invited the other to the movies?
- d) arranged a meeting place?
- e) arranged the time?
- f) agreed to the time?

HOMEWORK

SECTION 1: - Learn by heart all the objects in “Getting started”

SECTION 2: - Can you translate the text into Vietnamese?

- Do E.x II, (page 8), III, IV (page 9) (Mai Lan Huong)